



Y BAN TIÊU CHU N Ộ L NG CH T L NG QU C GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại:(024) 38360289 Fax: (024) 38361199  
Email: thitruong@quatest1.com.vn

# HỒ SƠ NĂNG LỰC CƠ ĐIỆN

Hà Nội, tháng 10/2024

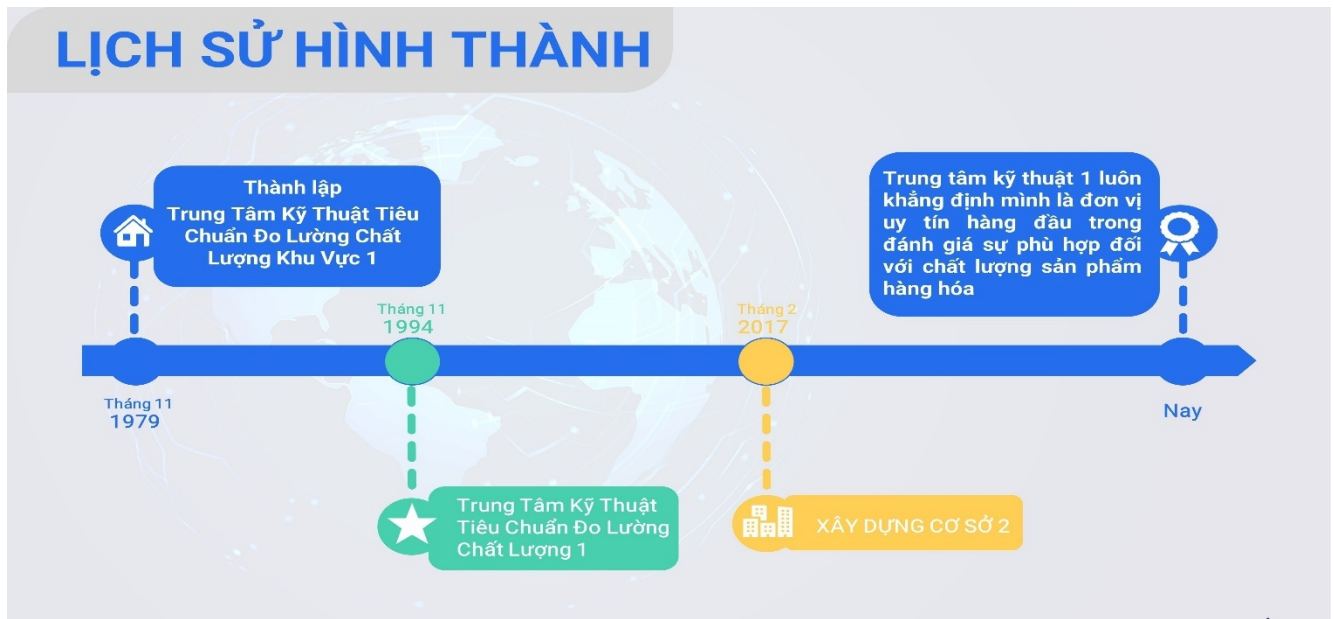
## DANH MỤC HỒ SƠ

- ❖ Thông tin chung về Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
- ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
- ❖ Chức năng nhiệm vụ
- ❖ Sơ đồ tổ chức
- ❖ Ban Lãnh đạo
- ❖ Chính sách chất lượng/ cam kết cộng đồng
- ❖ Tài liệu pháp lý (tư cách pháp nhân)
- ❖ Danh mục thiết bị chính
- ❖ Danh sách nhân sự
- ❖ Quyết định các bộ ngành
- ❖ Chứng chỉ công nhận

# GIỚI THIỆU TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

TÊN TRUNG TÂM	TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
TÊN TIẾNG ANH	QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
TÊN VIẾT TẮT	QUATEST1
Thông tin trụ sở chính	Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0243.836.0289 Fax: 0243.836.1199 Email: <a href="mailto:thitruong@quatest1.com.vn">thitruong@quatest1.com.vn</a> Website: <a href="http://www.quatest1.com.vn">www.quatest1.com.vn</a>
Đăng ký kinh doanh	Số 0100111602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Đăng ký lần đầu ngày: 10/04/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày: 05/11/2018
Mã số thuế	0100111602
Thông tin cơ sở 2	Địa chỉ: Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0243.219.1002

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

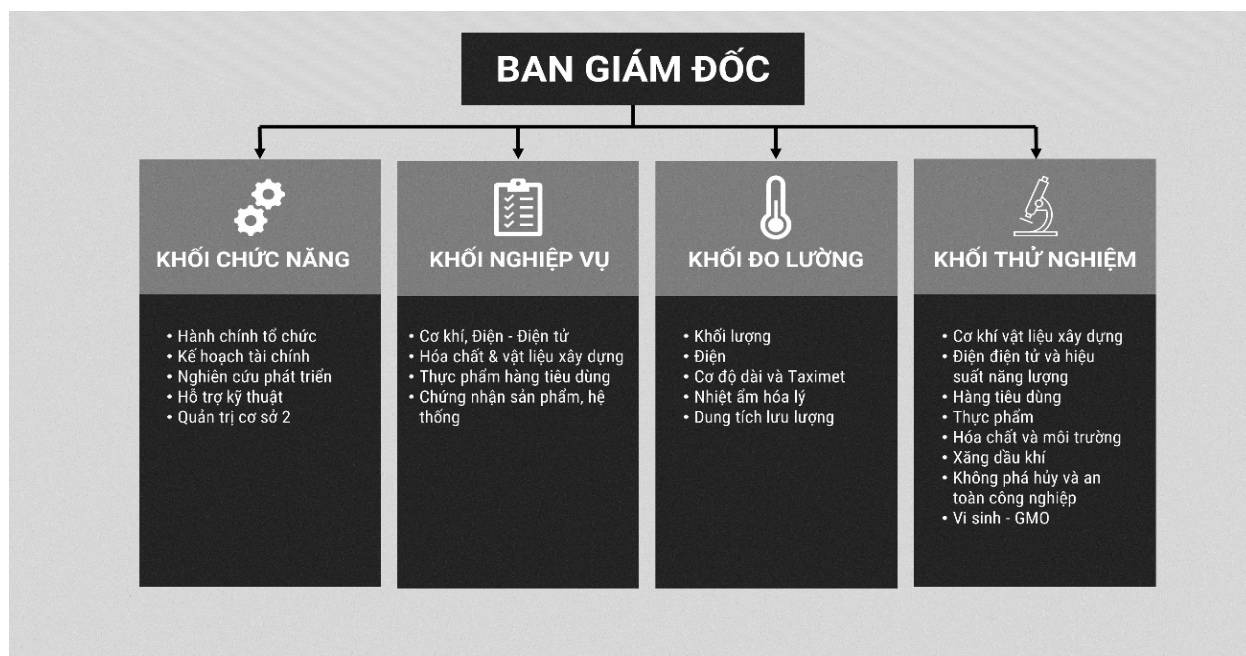


# CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

- Thử nghiệm không phá hủy - NDT, kiểm định an toàn cho các thiết bị, hệ thống có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phê duyệt mẫu phương tiện đo, hiệu chuẩn chuẩn đo lường, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo, theo quy định của pháp luật.
- Thử nghiệm đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường.
- Kiểm tra, giám định chất lượng sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất, chất lượng công trình; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ.
- Đánh giá chứng nhận các Hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ.
- Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật.

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Thông tin về Sơ đồ tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật 1 ban hành kèm theo Quyết định số 218/QĐ- TĐC ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 do Quyền chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Quốc gia cấp, được trình bày ở sơ đồ dưới đây:



# **BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 gồm 03 người:

Giám đốc – Ông Kim Đức Thụ

Email: [kimducthu@quatest1.com.vn](mailto:kimducthu@quatest1.com.vn)

Phó Giám đốc Phụ trách Khối Thử nghiệm – Ông Nguyễn Ngọc Châm

Email: [nguyenngoccham@quatest1.com.vn](mailto:nguyenngoccham@quatest1.com.vn)

Phó Giám đốc Phụ trách Khối Nghiệp vụ - Ông Nguyễn Tuấn Hải

Email: [nguyentuanhai@quatest1.com.vn](mailto:nguyentuanhai@quatest1.com.vn)

## **CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG/ CAM KẾT CỘNG ĐỒNG**

Hệ thống quản lý chất lượng của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 luôn được cải tiến và duy trì công nhận đối với từng hoạt động cụ thể như sau:

- Hoạt động giám định được công nhận phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17020:2012- Chuẩn mực chung cho các hoạt động của tổ chức tiến hành giám định.
- Hoạt động thí nghiệm (thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn) được công nhận phù hợp với yêu cầu của ISO/IEC 17025:2017 – Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn;
- Hoạt động chứng nhận sản phẩm được công nhận phù hợp với yêu cầu của ISO/IEC 17065:2012- Yêu cầu chung đối với các tổ chức chứng nhận sản phẩm.
- Hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý được công nhận phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17021 - Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý.

### **CAM KẾT**

- Tất cả các hoạt động dịch vụ của Quatest 1 chỉ hoàn thành khi khách hàng nhận được chứng chỉ hoặc chứng nhận tương đương.
- Để nâng cao chất lượng phục vụ, thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại, coi trọng việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

## TÀI LIỆU PHÁP LÝ (TỰ CÁCH PHÁP NHÂN)

- Quyết định thành lập: Quyết định số 1273/QĐ-TĐC, ngày 05 tháng 11 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)
- Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy đăng ký kinh doanh mã số 0100111602 (thay đổi lần 3)
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN: Số A-502
- Quyết định số 218/QĐ - TĐC, ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Tiêu chuẩn Quốc gia

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**V/v thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng 1**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 02/03/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 22-CP ngày 22/05/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Xét đề nghị của các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học;

**QUYẾT ĐỊNH**

- Điều 1:** Thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 1 (gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) trên cơ sở các phòng Thử nghiệm, các phòng Đo lường và các phòng Nghiệp vụ của Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng khu vực 1. Trụ sở đặt tại thành phố Hà nội.
- Điều 2:** Trung tâm Kỹ thuật 1 là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu để giao dịch công tác.
- Điều 3:** Trung tâm Kỹ thuật 1 có nhiệm vụ chính sau đây :
1. Tiến hành thử nghiệm, thẩm định, đánh giá, giám định chất lượng hàng hoá và đo lường phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cũng như các yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan Hải quan, Môi trường, Quản lý thị trường, Công nghệ, Tư pháp... Ngoài ra được phép khai thác năng lực đo lường, thử nghiệm để phục vụ các yêu cầu của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.
  2. Bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường và tiến hành kiểm định chuẩn theo phân cấp của Tổng cục đối với Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh...
  3. Tham gia xây dựng Tiêu chuẩn Việt nam (TCVN), tiêu chuẩn Quốc tế.
  4. Tổ chức công tác thông tin, đào tạo, hợp tác Quốc tế trên địa bàn theo sự phân công của Tổng cục.

5. Quản lý cán bộ, tài sản theo quy định.

**Điều 4:** Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1 để trình Bộ ký duyệt và ban hành.

**Điều 5:** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 6:** Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ khoa học, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận**

- Tổng cục TCĐLCL
- VP Bộ
- Vụ TCCBKH



BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



*Dương Hùng*



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Mã số: 0100111602

*Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 04 năm 2008*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 05 tháng 11 năm 2018*

**1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:**

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng Việt:

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1**

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng nước ngoài: QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết tắt: QUATEST1

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.38361399

Fax: 024.38361399

Email: [hanhchinh@quatest1.com.vn](mailto:hanhchinh@quatest1.com.vn)

Website: [www.quatest1.com.vn](http://www.quatest1.com.vn)

**3. Ngành, nghề kinh doanh:**

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: - Kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ theo chỉ định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; - Kiểm định phương tiện đo trong phạm vi được công nhận; - Hiệu chuẩn, kiểm tra và đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; - Chứng nhận sản phẩm, dịch vụ phù hợp tiêu chuẩn và các quy chuẩn kỹ thuật; - Thử nghiệm, đánh giá, thẩm định chất lượng, kỹ thuật, vệ sinh, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật liệu, cấu kiện, dự án và công trình theo yêu cầu của các cơ quan quản	7120

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	<p>lý, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng hàng hóa, công trình phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>- Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra hàn không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn;</li> <li>- Kiểm tra an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn;</li> </ul>	
2.	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám định thương mại</li> <li>- Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, chuyển giao công nghệ và an toàn công nghiệp, tư vấn và đánh giá chất lượng công trình xây dựng theo quy định: quan trắc, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;</li> </ul>	7490
3.	<p>Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học: Chi tiết:</p> <p>Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm, thiết bị kỹ thuật</p>	3313
4.	<p>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: Chi tiết:</p> <p>Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và các phương tiện đo</p> <p>Tổ chức thực hiện, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ</p>	7210
5.	<p>Giáo dục nghề nghiệp: Chi tiết:</p> <p>Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật về chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, các hệ thống quản lý, công cụ quản lý chất lượng và các nội dung có liên quan khác</p> <p>(Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)</p>	8532

**4. Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp: 24.486.372.888 đồng**

*Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng.*

**5. Tên cơ quan chủ quản: TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**6. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức khoa học và công nghệ:**

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **KIM ĐỨC THỤ** Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *10/05/1966* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Căn cước công dân*

Số: *026066002265* Ngày cấp: *13/8/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*



**TRƯỞNG PHÒNG**



**Phạm Thị Kim Tuyền**

## QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Đăng ký lần đầu, ngày 07/9/1995 (số đăng ký: 417)*

*Đăng ký lần hai, ngày 03/5/2006 (A-502); Đăng ký lần ba, ngày 20/4/2010*

**Tên tổ chức khoa học và công nghệ:**

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

**Tên viết bằng tiếng nước ngoài:**

Quality Assurance and Testing Center 1

**Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: QUATEST 1**

**Trụ sở chính:**

Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Tổng số vốn: 6.863.898.293 đồng**

**Cơ quan quyết định thành lập:**

Bộ Khoa học và Công nghệ

Quyết định số: 489/QĐ-BKH-CN ngày 27/3/2024

*(trước đây theo Quyết định số: 1373/QĐ ngày 05/11/1994)*

*Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)*

**Cơ quan quản lý trực tiếp:**

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

**Người đứng đầu tổ chức:**

Họ và tên: Kim Đức Thụ

CCCD số: 026066002265

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Ngày cấp: 10/4/2021

**SỐ ĐĂNG KÝ: A - 502**

**Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:**

- Nghiên cứu khoa học và thực hiện các chương trình, đề tài trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và phương tiện đo.

- Dịch vụ KH&CN: Đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, hệ thống; Kiểm định hiệu chuẩn, thử nghiệm các phương tiện đo, chuẩn đo lường; Thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm nghiệm kèm chứng, đánh giá chất lượng an toàn các sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm; Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm đánh giá tác động và thực trạng môi trường; Giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng, an toàn và kỹ thuật an toàn, môi trường đối với sản phẩm hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây truyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn; Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật về: tiêu chuẩn, chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ; Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ; Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm hàng hóa dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy, kỹ năng thợ hàn; Tư vấn quản lý dự án, đấu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường; Thực hiện chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật mã số, mã vạch và các công nghệ nhận dạng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức và cá nhân.

- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.

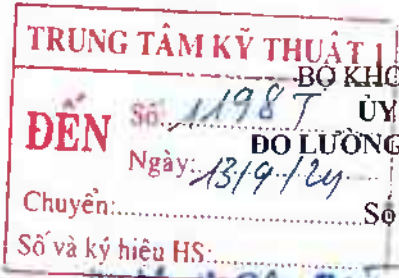
(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Lê Xuân Định**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
 ỦY BAN TIÊU CHUẨN  
 ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 218 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tạm thời về Tổ chức và hoạt động  
 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1**

### CHỦ TỊCH

#### ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-BKHHCN ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 1188/QĐ-BKHHCN ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành kèm Quyết định số 489/QĐ-BKHHCN ngày 27/3/2024;

Căn cứ Quyết định số 2296/QĐ-BKHHCN ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chấm dứt hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 1;

Thực hiện Kết luận số 96-KL/BCSD ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Theo Nghị quyết số 566-NQ/ĐUTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Đảng ủy cơ quan Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tạm thời về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 trực thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

**Điều 3.** Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (đề báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

**CHỦ TỊCH**  
  
 Minh Hiệp

**ĐIỀU LỆ TẠM THỜI**  
**Về Tổ chức và hoạt động**  
**của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 218 /QĐ-TĐC ngày 12 tháng 09 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

**Chương I**  
**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (sau đây gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trực thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (sau đây gọi tắt là Ủy ban) có chức năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển cơ sở hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ quản lý Nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển và tăng cường năng suất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ.

2. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tên giao dịch quốc tế là Quality Assurance and Testing Center 1 (viết tắt là QUATEST1).

3. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trụ sở chính tại số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Các phòng Thí nghiệm tại Lô 2-3-6A khu Công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển và hoạt động dài hạn, hàng năm của Trung tâm Kỹ thuật 1.

2. Đề xuất, phối hợp tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản kỹ thuật liên quan; Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Ủy ban để cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng phục vụ quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu và theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban; cung

cấp nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định, đánh giá năng lực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực (Chứng nhận, giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, hệ thống) theo yêu cầu hoặc chỉ định của các tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng và triển khai các phương pháp, quy trình: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, giám định, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa.

5. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn, chất chuẩn, mẫu thử, phương tiện đo, trang thiết bị đo lường, thử nghiệm và các phương tiện, thiết bị phục vụ đo lường, thử nghiệm, giám định, lấy mẫu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo quy định của pháp luật.

7. Thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm nghiệm kiểm chứng, đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm. Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường.

8. Giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng, an toàn và kỹ thuật an toàn, môi trường đối với sản phẩm hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ, công trình xây dựng, an toàn thực phẩm. Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất.

9. Đánh giá chứng nhận các Hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thẩm định và xác nhận sự phù hợp; chứng nhận/thẩm định báo cáo khí nhà kính và định lượng dấu vết carbon theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm tra chấp nhận quy trình hàn, thợ hàn theo tiêu chuẩn Việt Nam và Tiêu chuẩn quốc tế.

11. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: Các loại máy, thiết bị, hệ thống thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; lắp đặt dây chuyền, công nghệ.

12. Chủ trì, phối hợp với đơn vị đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về thống kê số liệu, dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; thực hiện chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật mã số, mã vạch và các công nghệ nhận dạng sản phẩm, hàng hóa theo yêu cầu của tổ chức và cá nhân;



cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng, và nghiệm thu kỹ thuật đối với các phương tiện đo, thiết bị đo lường, thử nghiệm. Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật.

13. Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

14. Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật và cấp Giấy chứng nhận về: tiêu chuẩn, chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ; đào tạo kiểm định viên và hiệu chuẩn viên đo lường; đào tạo lĩnh vực thử nghiệm Không phá hủy (NDT), đào tạo giám định viên, đào tạo thử nghiệm viên các kỹ thuật về thử nghiệm và các nội dung đào tạo khác có liên quan theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân và theo quy định của pháp luật.

15. Đào tạo, hướng dẫn xây dựng và áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các công cụ quản lý tiên tiến chất lượng, năng suất, tiết kiệm năng lượng, kiểm kê khí nhà kính, dấu vết carbon và các giải pháp kỹ thuật, công nghệ phục vụ mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia về năng suất, chất lượng theo yêu cầu của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các dịch vụ khoa học công nghệ, để đảm bảo áp dụng đúng các quy định của pháp luật tại doanh nghiệp.

16. Nghiên cứu phương hướng mục tiêu, chính sách, biện pháp, xây dựng hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy công tác đảm bảo đo lường đối với các doanh nghiệp; Tư vấn nâng cao kỹ thuật, công nghệ, năng suất chất lượng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

17. Tổ chức các chương trình thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng theo yêu cầu của các cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc các phòng thử nghiệm trong và ngoài nước.

18. Đầu tư phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp khoa học công nghệ từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

19. Tổ chức đoàn ra, đoàn vào trong khuôn khổ các nhiệm vụ, chương trình, dự án của Trung tâm và theo chỉ đạo của Ủy ban; quyết định mời hoặc thuê chuyên gia nước ngoài vào làm việc và cử viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động của Trung tâm đi công tác, học tập và làm việc ở nước ngoài theo phân cấp của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban và theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ của Trung tâm.

21. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước về các nội dung liên quan đến hoạt động của Trung tâm theo quy định của Ủy ban và của pháp luật.

22. Phối hợp cung cấp thông tin liên quan tới quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp cho Văn phòng Thông báo và Hỏi đáp Quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Văn phòng TBT Việt Nam) để xem xét và phối hợp thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trong các cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam là thành viên.

23. Quản lý viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, hồ sơ, tài chính, tài sản và tài liệu của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

24. Quyết định nhân sự đi công tác nước ngoài theo thẩm quyền quản lý (trừ Lãnh đạo đơn vị) sau khi Lãnh đạo Ủy ban phê duyệt thành phần.

25. Ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban để thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban giao.

## **Chương II** **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật 1**

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Chủ tịch Ủy ban bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban và trước pháp luật về toàn bộ tổ chức hoạt động của Trung tâm.

3. Các Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và giúp Giám đốc phụ trách các công việc theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công. Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Chủ tịch Ủy ban bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.

4. Trong trường hợp Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban và trước pháp luật về việc điều hành của mình, sau đó báo cáo Giám đốc.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Hành chính - Tổ chức (Phòng HCTC).
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính (Phòng KHTC).
3. Phòng Quản trị Kỹ thuật (Phòng QTKT).
4. Phòng Đảm bảo Chất lượng và Dịch vụ Khách hàng (Phòng QA).
5. Phòng Nghiệp vụ Cơ khí, Điện, Điện tử (Phòng NV1).
6. Phòng Nghiệp vụ Hoá chất, Vật liệu xây dựng (Phòng NV2).
7. Phòng Nghiệp vụ Thực phẩm, Hàng tiêu dùng (Phòng NV3).
8. Phòng Chứng nhận (Phòng NV4).
9. Phòng Thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng (Phòng TN1).
10. Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử và Hiệu suất năng lượng (Phòng TN2).
11. Phòng Thử nghiệm Hàng tiêu dùng (Phòng TN3).
12. Phòng Thử nghiệm Thực phẩm (Phòng TN4).
13. Phòng Thử nghiệm Môi trường và Hoá chất (Phòng TN5).
14. Phòng Thử nghiệm Xăng, Dầu, Khí (Phòng TN6).
15. Phòng Thử nghiệm Không phá huỷ và An toàn công nghiệp (Phòng TN7).
16. Phòng Thử nghiệm Vi sinh và GMO (Phòng TN8).
17. Phòng Đo lường Khối lượng (Phòng ĐL1).
18. Phòng Đo lường Điện (Phòng ĐL2).
19. Phòng Đo lường Cơ và Độ dài (Phòng ĐL3).
20. Phòng Đo lường Nhiệt, Âm và Thiết bị Y tế (Phòng ĐL4).
21. Phòng Đo lường Dung tích - Lưu lượng (Phòng ĐL5).
22. Phòng Đo lường Hóa lý (Phòng ĐL6).

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật I được thành lập Hội đồng Khoa học để tư vấn cho Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trung tâm. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật I quy định.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật I có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trung tâm. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật I và Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật I bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Trung tâm theo quy định về phân cấp quản lý viên chức của Ủy ban và theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nhân lực**

1. Viên chức.
2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.
3. Đội ngũ cộng tác viên.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, hợp đồng cộng tác viên theo quy định của pháp luật và khả năng tài chính của Trung tâm.

**Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 làm việc theo chế độ thủ trưởng.
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.
3. Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Ủy ban theo quy chế làm việc của Ủy ban và các quy định khác có liên quan.
4. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Ủy ban có liên quan theo quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Chương III** **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

**Điều 7. Nguồn thu**

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp.
3. Nguồn thu phí được để lại để chi theo quy định của pháp luật.
4. Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

**Điều 8. Các khoản chi**

1. Chi tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo lương.
2. Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý.
3. Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt theo quy định của pháp luật.
4. Chi thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật phí.
5. Chi thực hiện các hoạt động sự nghiệp.

6. Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.
7. Chi trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật (nếu có).
8. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Quản lý tài chính, tài sản**

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 được áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Trung tâm; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; trích lập các quỹ và thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và các công việc theo quy định tại Quyết định số 1188/QĐ-BKH-CN ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành kèm Quyết định số 489/QĐ-BKH-CN ngày 27/3/2024.

2. Tiếp nhận những chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 1 theo Quyết định số 2296/QĐ-BKH-CN ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chấm dứt hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ 1.

3. Các đơn vị trực thuộc Trung tâm Kỹ thuật 1 tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi Trung tâm Kỹ thuật 1 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ mới đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Điều 4 Điều lệ này.

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ thực hiện Điều lệ này.

#### **Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ đề nghị Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, quyết định./.

# **GIỚI THIỆU**

## **PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ, VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

### **TÊN TIẾNG VIỆT:**

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

### **TÊN TIẾNG ANH:**

COMMISSION FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM  
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1  
MECHANICAL AND CONSTRUCTION TESTING LABORATORY

### **ĐỊA ĐIỂM PTN:**

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.  
Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

### **MÃ SỐ: VILAS 028**

### **LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:**

- Thử nghiệm cơ tính vật liệu: Kéo, Uốn, Nén, Độ cứng, Độ dai va đập...
- Phân tích thành phần hóa học của kim loại và hợp kim (Bao gồm cả vàng và hợp kim vàng).
- Khảo sát tổ chức tế vi (micro), tổ chức thô đại (macro) của kim loại và hợp kim, mối hàn kim loại.
- Thử nghiệm chuyên dùng cho các sản phẩm và chi tiết như: Thử tải, xác định cấp bền Bu lông - đai ốc, thử độ bền cho xích, tời, dây cáp...
- Thử nghiệm áp lực ống kim loại, Sen vòi, phụ kiện chịu áp lực...
- Thử nghiệm chất lượng lớp phủ: Chiều dày lớp phủ, Độ bền bám lớp phủ, Thành phần lớp phủ (bao gồm cả lớp phủ vàng trên nền mặt trang sức mỹ nghệ)...
- Thử nghiệm các sản phẩm về Vật liệu xây dựng: Cốt liệu cho vữa - bê tông, Xi măng, Phụ gia khoáng cho Xi măng - Bê tông, Tấm trần thạch cao, Tấm sợi khoáng, Bê tông, Gạch xây, Gạch - đá ốp lát, Sứ vệ sinh, Cửa nhựa lõi thép....
- Thử nghiệm môi trường cho các sản phẩm, chi tiết, linh kiện sử dụng trong các điều kiện môi trường hóa chất, môi trường biển, nóng ẩm, và các môi trường khắc nghiệt khác.
- Đào tạo thử nghiệm viên theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.
- Tham gia nghiên cứu khoa học xây dựng phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa.

## DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Máy thử đa năng (kéo, nén, uốn)	20	Thiết bị đo chuyển vị
2	Áp kế lò xo	21	Thiết bị đo độ cứng cầm tay
3	Cân kỹ thuật	22	Thiết bị đo độ cứng đa năng
4	Đồng hồ so	23	Thiết bị đo nhiệt độ-độ ẩm
5	Dụng cụ xác định độ bền lớp sơn	24	Thiết bị hút chân không và hệ thống hút chân không
6	Kính hiển vi điện tử	25	Thiết bị huỳnh quang tia X
7	Lò nung	26	Thiết bị thử nghiệm khả năng lọc bụi khẩu trang
8	Lực kế	27	Thiết bị xác định chiều dày lớp sơn
9	Máy đo chiều dày lớp phủ	28	Thiết bị xác định độ bền mài mòn bề mặt
10	Máy nén bê tông	29	Thiết bị xác định độ bền mài mòn sâu
11	Máy phân tích quang phổ	30	Thiết bị xác định độ bền va đập
12	Máy thử độ cứng	31	Thiết bị xác định độ bóng
13	Máy thử độ dai va đập	32	Thiết bị xác định độ cứng màng sơn
14	Máy thử vụn năng	33	Thước cặp cơ
15	Nồi hấp	34	Thước cặp hiện số
16	Panme đo ngoài	35	Thước dây
17	Panme hiện số	36	Thước đo góc
18	Thiết bị xác định cường độ bê tông bằng phương pháp bật nảy	37	Tủ lạnh sâu
19	Thiết bị đo chiều dày	38	Tủ sấy

## DANH SÁCH NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Nguyễn Văn Minh	Phó Trưởng phòng Phụ trách	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí			X
2	Lê Thanh Tâm	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí			X
3	Nguyễn Cảnh Quang	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí			X
4	Đặng Thành Lê	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Kỹ thuật xe máy quân sự, công binh		X	
5	Nguyễn Văn Toại	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng Thạc sỹ kỹ thuật cơ khí	X		
6	Phạm Xuân Hải	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Cơ khí chính xác và quang học	X		
7	Cao Đức Toàn	Thử nghiệm viên	Kỹ sư kỹ thuật cơ khí	X		



# PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

## TÊN TIẾNG VIỆT:

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

## TÊN TIẾNG ANH:

COMMISSION FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM  
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1  
ELECTRIC, ELECTRONIC AND ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY

## ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

## MÃ SỐ: VILAS 028

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

Phòng thử nghiệm Điện – Điện tử và Hiệu suất năng lượng có đầy đủ năng lực về con người cũng như trang thiết bị để triển khai và tiến hành các hoạt động thử nghiệm thuộc nhiều lĩnh vực như:

### - *Thử nghiệm hiệu suất năng lượng.*

- ✓ Nhóm thiết bị gia dụng: Bóng đèn huỳnh quang Compact, Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, Balát điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang ống thẳng, Quạt điện, Tủ lạnh, tủ kết đông lạnh, Máy giặt gia dụng, Máy thu hình, Nồi cơm điện, Bình đun nước nóng có dự trữ, Đèn LED, Tủ giữ lạnh thương mại;
- ✓ Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại: Màn hình máy tính, Máy in, Máy photocopy, Máy tính xách tay;
- ✓ Nhóm thiết bị công nghiệp: Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc, Máy biến áp phân phối.

### - *Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm điện, điện tử gia dụng.*

- ✓ Thiết bị dùng trong gia đình: Bàn là điện, Thiết bị đun nóng chất lỏng (Nồi cơm điện, Ấm điện, Nồi áp suất điện, Máy pha cà phê...), Lò nướng điện (Lò nướng điện di động, Thiết bị nướng bánh mì, Nồi chiên không dầu, Vi nướng điện, Bếp điện...), Bình đun nước nóng có dự trữ (Bình nóng lạnh, Máy lọc nước có chức năng làm nóng nước), Thiết bị dùng để chăm sóc da và tóc (Máy sấy tóc, Máy sấy khô tay, Máy xông hơi vùng mặt, Thiết bị tạo nếp tóc...), Lò vi sóng, Bình đun nước nóng nhanh, Que đun điện, Quạt điện, Máy giặt, Máy hút bụi, Máy xay, Bơm nước dùng trong gia đình, Tủ lạnh, Điều hòa không khí;
- ✓ Thiết bị văn phòng: Máy tính (Máy tính để bàn, Máy tính xách tay), Máy in, Máy photocopy;
- ✓ Thiết bị nghe, nhìn: Máy thu hình, Loa, Máy phát nhạc;
- ✓ Dụng cụ điện cầm tay: Máy mài, Máy cưa đĩa, Khoan.

- ***Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm điện công nghiệp.***
  - ✓ Dùng cho lưới điện hạ thế: Dây cáp điện, Máy biến áp, Thiết bị đóng cắt, Ổ cắm, Phích cắm, Aptomat, Tủ bảng điện, Ống luồn dây điện, Thang máng cáp, Phụ kiện đường dây, Đồ bảo hộ lao động;
  - ✓ Dùng cho lưới điện trung thế, cao thế: Cáp điện lực, Máy biến áp điện lực, Tủ điện, Cầu dao, Cầu chì, Máy cắt, Thiết bị chống sét, Chuỗi cách điện, Sào cách điện, Đồ bảo hộ lao động.
- ***Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm chiếu sáng.***
  - ✓ Đèn đường phố, Đèn giao thông;
  - ✓ Đèn LED, Màn hình LED (Quảng cáo, Trang trí, Thông tin...);
  - ✓ Đèn huỳnh quang, Balat điện tử, Balat sắt từ, Bộ điều khiển đèn;
  - ✓ Đèn sân khấu - trình diễn nghệ thuật;
  - ✓ Đèn chiếu sáng công trình xây dựng: Sân vận động, lớp học, quảng trường, cầu - hầm;
- ***Thử nghiệm, đánh giá an toàn đối với hệ thống lắp đặt điện.***
  - ✓ Hệ thống điện tòa nhà;
  - ✓ Hệ thống điện năng lượng mặt trời.
- ***Thử nghiệm an toàn cơ bản đối với thiết bị điện y tế, hệ thống điện y tế.***
  - ✓ Máy thở, máy hút dịch;
  - ✓ Giường bệnh (dùng điện).
- ***Thử nghiệm tương tích điện từ (EMC).***
  - ✓ Các thiết bị điện và điện tử gia dụng: Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời, Máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện, Máy hút bụi, Máy giặt, Tủ lạnh-tủ đá, Điều hòa nhiệt độ, Bóng đèn có balat lắp liền, Máy sấy tóc, Máy xay sinh tố, Máy xay thịt, Máy ép trái cây, Máy đánh trứng, Lò vi sóng, Bếp điện;
  - ✓ Các sản phẩm chiếu sáng sử dụng công nghệ LED.
- ***Thử nghiệm cao áp.***
  - ✓ Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp: đến 250kV;
  - ✓ Thử nghiệm xung (dạng 1,2/50 $\mu$ s): đến 600kV.
- ***Thử nghiệm môi trường.***
  - ✓ Thử nghiệm mô phỏng các điều kiện khí hậu như: Thử nghiệm nóng khô, Thử nghiệm nóng ẩm, Thử nghiệm lạnh, Thử nghiệm sương muối.
  - ✓ Thử nghiệm va đập, Thử nghiệm rung;
  - ✓ Đo độ ồn, Đo các thông số về rung động, Vận tốc, Gia tốc;
  - ✓ Thử nghiệm, đánh giá khả năng chống lại nước xâm nhập đối với vỏ bảo vệ (Cấp bảo vệ: IPX1 ~ IPX8);
  - ✓ Thử nghiệm, đánh giá khả năng chống lại vật rắn xâm nhập đối với vỏ bảo vệ (Cấp bảo vệ: IP1X ~ IP6X).
- ***Thử nghiệm cháy.***
  - ✓ Thử nghiệm nén viên bi;
  - ✓ Thử nghiệm cháy bằng sợi dây nóng đỏ;

- ✓ Thử nghiệm ngọn lửa hình kim;
- ✓ Thử nghiệm cháy đứng, cháy ngang.
- ***Thử nghiệm phục vụ phê duyệt mẫu phương tiện đo.***
  - ✓ Thử nghiệm máy biến đổi đo lường (Máy biến dòng, Máy biến điện áp kiểu cảm ứng);
  - ✓ Thử nghiệm Công tơ điện;
  - ✓ Thử nghiệm Bộ chỉ thị xăng dầu;
  - ✓ Thử nghiệm Taximet;
  - ✓ Thử nghiệm Cân điện tử.
- ***Các thử nghiệm khác.***
  - ✓ Thử nghiệm vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện;
  - ✓ Thử nghiệm chất lượng điện năng tại điểm đấu nối của các hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái;
  - ✓ Thử nghiệm cáp dùng cho hệ thống điện năng lượng mặt trời;
  - ✓ Thử nghiệm cáp thông tin;
  - ✓ Đo suy hao cáp quang;
  - ✓ Thử nghiệm thiết bị giám sát hành trình;
  - ✓ Thử nghiệm ắc quy dùng cho ô tô, xe máy.
- ***Về lĩnh vực hợp tác***

Phòng thử nghiệm Điện - Điện tử và Hiệu suất Năng lượng trực thuộc Trung tâm kỹ thuật 1 đã có mối quan hệ hợp tác rất chặt chẽ với Bộ Công thương từ những ngày đầu triển khai Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Một số hoạt động cụ thể như:

Tham gia cùng Bộ Công thương, Viện tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam trong việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về hiệu suất năng lượng.

Tham gia cùng Bộ Công thương trong các đoàn đánh giá các phòng thử nghiệm Hiệu suất năng lượng trong nước, ngoài nước dưới vai trò chuyên gia kỹ thuật.

Phòng thử nghiệm Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng hiện đang tham gia chương trình thừa nhận lẫn nhau của ASEAN đối với các thiết bị Điện, Điện tử (ASEAN EE MRA). Năng lực thử nghiệm của phòng thử nghiệm Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng đã đáp ứng được các yêu cầu trong thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của ASEAN tại các nước: Brunei Darussalam, Cambodia, Indonesia, Lao PDR, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand.

Bên cạnh đó, Phòng thử nghiệm Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng cũng nằm trong mạng lưới các phòng thử nghiệm được công bố chính chức trên trang thông tin điện tử của UNIDO (Tổ chức phát triển công nghiệp Liên hiệp quốc).

## DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Ampe kim hiện số	118	Dụng cụ thử uốn 180°
2	Thiết bị thử cao áp	119	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô, đối lưu)
3	Thiết bị đo cao áp	120	Bộ dụng cụ thử uốn ở nhiệt độ thấp
4	Thiết bị đo vụn năng RLC	121	Thiết bị đo độ giãn dài (Hệ thống thử giãn dài ở nhiệt độ thấp)
5	Máy đo rung / Đầu đo rung	122	Buồng thử nghiệm môi trường lạnh (Hệ thống thử giãn dài ở nhiệt độ thấp)
6	Thiết bị đo độ ồn	123	Dụng cụ thử va đập ở nhiệt độ thấp, búa, cao xu xốp
7	Máy nén khí	124	Thiết bị thử ổn định nhiệt
8	Cầu đo điện trở thấp	125	Nguồn lập trình AC/DC (No.5)
9	Ampe kim hiện số	126	Đồng hồ đo thông số điện
10	Đồng hồ đo thông số điện	127	Nguồn điện xoay chiều tần số cao (Thử nghiệm bóng đèn huỳnh quang)
11	Buồng thử sương muối	128	Bộ phân tích ballast điện tử
12	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô)	129	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị văn phòng)
13	Micrometer hiện số	130	Máy kiểm tra kẹp kỹ thuật số
14	Máy thử độ bền kéo, nén	131	Thiết bị đo điện trở cách điện
15	Hệ thống thử nghiệm xung đến 600kV	132	Thiết bị thử phóng tĩnh điện
16	Hệ thống thử nghiệm cao áp đến 250kV	133	Thiết bị mô phỏng (Surge, Burst, DIPS, Magnetic)
17	Bộ phát xung chuẩn (Hệ thống phân tích phóng điện cục bộ)	134	Thiết bị thử miễn nhiễm gây ra bởi trường điện từ tần số vô tuyến
18	Cầu đo điện dung và Tan $\delta$	135	Thử nghiệm miễn nhiễm với sóng dao động tắt dần
19	Bể ổn nhiệt dùng cho thử nghiệm Dây & cáp điện	136	Cầu đo điện trở

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
20	Thiết bị thử lực bám dính của cáp vặn xoắn	137	Phong tốc kế
21	Dụng cụ thử bẻ gấp dây	138	Thiết bị đo điều kiện môi trường đa chức năng
22	Buồng thử bụi cấp IP5X, IP6X	139	Thước vạch 1000mm
23	Dụng cụ thử cấp bảo vệ IPX3, IPX4	140	Thước vạch 500mm
24	Vòi phun IP X3, X4	141	Thước vạch 300mm
25	Vòi phun IP X5, X6	142	Ke vuông 50cm - 25cm
26	Hộp nhỏ giọt IP X1, X2	143	Ke vuông 15cm - 10cm
27	Búa thử va đập	144	Thước rút 400mm - 650mm
28	Thiết bị đo và điều khiển nhiệt độ (Bộ thử nghiệm cháy bằng sợi dây nóng đỏ)	145	Bóng đèn chuẩn
29	Đầu dò thử nghiệm hình ngón tay cứng	146	Bóng đèn chuẩn
30	Đầu dò thử nghiệm hình ngón tay khớp	147	Thiết bị đo nhiệt độ (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh)
31	Đầu dò cứng	148	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh) - No.1
32	Đầu dò thử nghiệm hình quả cầu	149	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh) - No.2
33	Đầu dò thử nghiệm hình dây	150	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh) - No.3
34	Đầu dò thử chạm	151	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh) - No.4
35	Đầu dò ngăn thử chạm	152	Nguồn AC (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh) - No.1
36	Đầu dò thử nghiệm hình ngón tay có móc kéo	153	Nguồn AC (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh) - No.2
37	Dụng cụ thử nén bằng viên bi	154	Nguồn AC (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh) - No.3
38	Thiết bị đo lực hiện số	155	Nguồn AC (Hệ thống thử HSNL tủ lạnh) - No.4
39	Thiết bị thử cao áp	156	Lúp soi đường kính vết lõm

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
40	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị 3 pha)	157	Gói thử M dùng cho thử nghiệm tủ lạnh
41	Thiết bị hiệu chuẩn	158	Thước đo khoảng cách bằng tia laser
42	Thiết bị thử xung theo iec60065	159	Thước đo khoảng cách bằng tia laser
43	Đầu thử va đập kiểu con lắc	160	Bộ dụng cụ đo tổn hao sắt từ, mật độ từ thông
44	Dụng cụ kiểm tra chiều dài đường rò, khe hở không khí	161	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị công nghệ thông tin)
45	Thiết bị nén cho cách điện	162	Cân điện từ
46	Thiết bị thử kéo và đẩy	163	Thiết bị đo mô men đến 50Nm (Hệ thống thử nghiệm động cơ)
47	Thiết bị thử khả năng chịu xoắn của dây nối nguồn	164	Thiết bị đo mô men đến 500Nm (Hệ thống thử nghiệm động cơ)
48	Bộ chỉ thị để thử chống chạm tới phần mang điện	165	Thiết bị đo công suất (Hệ thống thử nghiệm động cơ)
49	Thiết bị thử lực kéo của dây nối nguồn	166	Máy thu đo tín hiệu nhiễu
50	Thước cặp hiện số	167	Máy thu đo tín hiệu nhiễu điện từ và mô đun mở rộng
51	Thước cặp hiện số	168	Mạng nguồn giả
52	Dụng cụ thử thao tác Đóng - Ngắt cho CB	169	Đầu dò điện áp trở kháng cao
53	Dụng cụ thử thao tác Cắm - Rút cho phích cắm, ổ cắm	170	Bộ đo nhiễu không liên tục
54	Dụng cụ thử thao tác Đóng - Ngắt cho công tắc	171	Kẹp hấp thụ
55	Dụng cụ thử rơi cho bàn là	172	Ăng ten vòng
56	Cân điện từ	173	Mạch tách/ghép
57	Thiết bị thử xung điện áp	174	Quang kế góc (Phân tích phổ)
58	Buồng thử nghiệm môi trường (Nhiệt, âm)	175	Thiết bị đo công suất (Hệ thống quang kế góc)
59	Thiết bị đo công suất (Hệ thống phân tích nguồn sáng)	176	Nguồn chuẩn AC (Hệ thống quang kế góc)

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
60	Ba lát dùng cho hệ thống thử chiếu sáng	177	Tài máy giặt
61	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị 3 pha)	178	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị gia dụng)
62	Thiết bị đo công suất (Thử nghiệm thiết bị 1 pha)	179	Micrometer hiện số
63	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 12 kênh	180	Thiết bị phân tích chất lượng điện năng
64	Máy hàn dây nhiệt đo điện trở	181	Thiết bị đo nhiệt độ
65	Thiết bị đo dòng điện rò và điện trở nối đất	182	Đồng hồ đo dung tích, lưu lượng (Hệ thống thử nghiệm bình đun nước nóng có dự trữ)
66	Máy hiện sóng	183	Bộ thiết bị thu đo nhiễu điện từ trường (1 kênh Click)
67	Bộ điều chỉnh áp lực khí dùng cho thử nghiệm cháy	184	Mạng nguồn giả V một pha
68	Bộ nguồn, tải điện trở, tải điện cảm (Thử nghiệm cho thiết bị đóng cắt)	185	Bộ nguồn nhiễu điện từ chuẩn
69	Thiết bị tạo rung động	186	Bộ lọc nhiễu cao tần
70	Máy bào mẫu	187	Thiết bị kiểm tra an toàn điện năng
71	Dụng cụ đo mức rò vi sóng	188	Thiết bị kiểm soát nhiệt độ (Hệ thống thử nghiệm hàm lượng carbon)
72	Nguồn điện xoay chiều tần số cao	189	Thước vạch 150mm
73	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô, chân không)	190	Thước vạch 150mm
74	Chân không kế (Dùng cho buồng thử lão hóa nhiệt trong môi trường chân không)	191	Thiết bị đo tốc độ
75	Máy phóng hình	192	Thiết bị đo dòng điện rò
76	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô)	193	Thước vạch 150mm
77	Buồng thử nghiệm môi trường (Nhiệt, ẩm)	194	Thước cặp

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
78	Cầu đo điện trở	195	Thước cuộn
79	Cầu đo điện trở cuộn dây	196	Thước cuộn
80	Bộ tạo xung dòng	197	Thiết bị đo và phân tích hệ thống pin năng lượng mặt trời
81	Dụng cụ thử độ dẫn dài dưới lạnh	198	Thước cặp hiện số
82	Buồng thử nghiệm môi trường (Nóng khô, lạnh)	199	Thiết bị đo cách điện cho dây cáp
83	Dụng cụ đo cường độ điện trường, từ trường	200	Thước vạch (Đo chu vi, đường kính)
84	Thiết bị đo suy hao cáp quang	201	Bộ thu đo nhiễu điện từ trường mở rộng
85	Biến dòng đo lường (No.1)	202	Bộ thu đo nhiễu điện từ trường mở rộng
86	Biến dòng đo lường (No.2)	203	Bộ ăng ten đo nhiễu dải thấp tần
87	Biến dòng đo lường (No.3)	204	Bộ ăng ten đo nhiễu dải cao tần
88	Biến áp đo lường (No.1)	205	Bộ tiền khuếch đại
89	Biến áp đo lường (No.2)	206	Bộ tiền khuếch đại
90	Biến áp đo lường (No.3)	207	Bộ phụ kiện thiết bị tiền khuếch đại
91	Buồng thử nghiệm quạt điện dùng cho vùng khí hậu nhiệt đới	208	Buồng bán hấp thụ SAC 3m
92	Bình dùng cho thử nghiệm bếp điện	209	Buồng chắn nhiễu
93	Bình dùng cho thử nghiệm bếp điện cảm ứng	210	Thiết bị tách ghép (CDN) 3 pha
94	Bình 1,8kg dùng để thử nghiệm độ bền cơ cho bề mặt của bếp điện	211	Thiết bị thử nghiệm miễn nhiễm với sóng dao động tắt dần
95	Quả cầu gỗ sơn đen dùng cho thử máy sấy tóc	212	Thiết bị tách ghép 3 pha
96	Khung kim loại dùng cho thử máy sấy tóc	213	Mô đun phát tín hiệu (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
97	Dụng cụ thử độ bền cơ cho cửa lò vi sóng	214	Mô đun đo công suất (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)



STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
98	Thiết bị thử cao áp	215	Mô đun chuyển mạch cao tần (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
99	Thiết bị đo nhiệt độ (Buồng thử cháy đứng, cháy ngang)	216	Bộ khuếch đại tín hiệu cao tần (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
100	Dụng cụ thử rơi tự do	217	Ăngten loga tuần hoàn (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
101	Nguồn lập trình AC/DC (No.1)	218	Máy phát trường (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
102	Nguồn lập trình AC/DC (No.2)	219	Tháp ăngten (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
103	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh (No.1)	220	Đầu dò trường (Hệ thống thử miễn nhiễm với nhiễu phát xạ tần số vô tuyến)
104	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh (No.2)	221	Mạng nguồn giả V một pha (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
105	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh (No.3)	222	Máy đo nhiễu điện từ trường (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
106	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh (No.4)	223	Kẹp hấp thụ (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
107	Dụng cụ thử chống mài mòn cho chân phích cắm	224	Bộ phát nhiễu dải tần thấp (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
108	Đầu dò thử chạm	225	Bộ phát nhiễu dải tần số trung bình (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
109	Đầu đo nhiệt độ bề mặt	226	Bộ phát nhiễu dải tần số cao (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
110	Đầu dò thử nghiệm 18 của IEC 61032	227	Bộ suy hao điều chỉnh (Hệ thống đo thu nhiễu điện từ trường cho thiết bị dân dụng và thiết bị chiếu sáng)
111	Đầu đo điện áp cao 50kV	228	Mạch tách/ghép

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị</b>
112	Dụng cụ đo độ rò vi sóng	229	Mạch tách/ghép
113	Thiết bị thử mô men xoắn cho đui đèn	230	Máy đo quang phổ (Hệ thống thử an toàn quang sinh học)
114	Dụng cụ đo góc lệch đui đèn khi thử mô men xoắn	231	Tải điện tử DC
115	Bộ dưỡng E27 theo IEC 60061-1 và IEC 60061-3	232	Quả cầu tích phân (Hệ thống thử an toàn quang sinh học)
116	Bộ dưỡng G13 theo IEC 60061-1 và IEC 60061-3	233	Bộ nồi tiêu chuẩn
117	Nguồn tần số cao (Thử nghiệm lò vi sóng)	234	Thiết bị đo đa chức năng (Bức xạ mặt trời, góc nghiêng, nhiệt độ môi trường)

## DANH SÁCH NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Đặng Thanh Tùng	Trưởng phòng	Thạc sỹ Thiết bị điện, điện tử			X
2	Nguyễn Anh Tùng	Phó trưởng phòng	Thạc sỹ Kỹ thuật tự động hóa			X
3	Bùi Anh Tuấn (A)	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Tự động hóa			X
4	Bùi Anh Tuấn (B)	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ công nghệ điện tử viễn thông		X	
5	Nguyễn Ngọc Sơn	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện tử Viễn thông		X	
6	Nguyễn Tiến Hùng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện Điều khiển tự động		X	
7	Vũ Hữu Trung	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Kỹ thuật Điện tử		X	
8	Hoàng Quốc Dũng	Thử nghiệm viên	Thạc sỹ Kỹ thuật Điện tử		X	
9	Phùng Thế Duy	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Kỹ thuật Điện - Điện tử		X	
10	Nguyễn Cảnh Dương	Thử nghiệm viên	Học viện Kỹ thuật Quân sự	X		
11	Trần Việt Dũng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Điện công nghiệp và dân dụng	X		
12	Kim Ngọc Tùng	Thử nghiệm viên	Kỹ thuật điện	X		

# GIỚI THIỆU PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG

## TÊN TIẾNG VIỆT:

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG

## TÊN TIẾNG ANH:

COMMISSION FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM  
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1  
CONSUMER PRODUCTS TESTING LABORATORY

## ĐỊA ĐIỂM PTN:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

## MÃ SỐ: VILAS 028

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

Thử nghiệm các sản phẩm, hàng hóa

- Dệt - May mặc: Thành phần nguyên liệu; Độ bền kéo đứt; Độ săn của sợi; Chi số sợi; Độ vón gút; Độ thoáng khí; Độ truyền nhiệt; Độ bền mài mòn; Độ bền màu dưới tác dụng của ánh sáng nhân tạo đèn thủy ngân cao áp; Độ bền màu giặt, nước, ma sát, mồ hôi; Độ thay đổi kích thước sau khi giặt; Độ thấm nước dưới áp suất; PH của dung dịch chiết...
- Da: Hàm lượng chất béo; Hàm lượng  $Cr_2O_3$ ; Độ ẩm; Độ bền kéo; Độ bền xé...
- Giấy (Giấy viết, giấy in, giấy vệ sinh, khăn giấy), bì thông dụng và cactông sóng: Độ ẩm; Độ kháng xé; Độ thấm nước; PH của dung dịch chiết từ giấy; Độ bụi; Độ bền kéo; Độ cứng của lớp cactông; Độ trắng; Độ thấu khí; Độ nén sập của hộp cactông...
- Cao su chất dẻo: Các loại sản phẩm tiêu dùng bằng cao su (săm lốp xe đạp, xe máy, ô tô, găng tay, giày dép, gioăng, đệm tà vẹt) và bằng nhựa (ống nước, PVC, PPR, PE, bao bì PVC, PE...): Thử kéo đứt; Độ bền đứt mối nối sấm; Độ cứng Shore; Thử mài mòn Akron, EPGi; Độ trương nở cao su; Độ bền va đập charpy, Izod; Tỷ trọng; Độ chịu áp lực của ống; Thử lão hóa...
- Sơn (Sơn tường, Sơn ankyl, Sơn 2 thành phần), Keo, Vecni: Độ nhớt; Hàm lượng chất không bay hơi; Độ mịn; Độ bền kiềm, nước; Độ phủ; Độ bền uốn Độ bền va đập; Độ cứng; Độ bám dính...
- Mũ bảo hiểm: Độ bền va đập và hấp thụ xung động; Độ bền đâm xuyên; Độ bền quai đeo; Độ ổn định của mũ; Độ truyền sáng của kính; Đo góc nhìn
- An toàn đồ chơi trẻ em

## DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Máy đo độ bền màu ma sát	20	Máy thử mài mòn
2	Loadcell gá thử kéo	21	Máy thử va đập
3	Cân bán phân tích	22	Máy thử Vicat
4	Cân điện tử	23	Nhiệt ẩm kế
5	Cân kỹ thuật	24	Thiết bị đếm mật độ sợi
6	Chân không kế	25	Thiết bị đo độ cứng
7	Hệ thống thử áp suất thủy	26	Thiết bị đo độ dày
8	Máy đo độ bụi	27	Thiết bị đo độ dày màng mỏng
9	Máy đo độ uốn gấp	28	Thiết bị thử Momen xoắn
10	Máy đo pH	29	Thiết bị thử quai đeo MBH
11	Máy đo tỉ trọng	30	Thiết bị thử sắc cạnh
12	Máy thử cường	31	Thiết bị thử uốn
13	Máy thử độ bền kéo	32	Thước cặp hiện số
14	Máy thử độ bền màu giặt cho vải	33	Thước cuộn
15	Máy thử độ bền nén	34	Thước đo góc nhìn MBH
16	Máy thử đo độ cứng Shore A	35	Thước đo kích thước ống lớn
17	Máy thử kéo	36	Thước đo kích thước ống nhỏ
18	Tủ sấy	37	Tủ lão hóa
19	Tủ tuần hóa mẫu		

## DANH SÁCH NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Phạm Thúy Hằng	Trưởng phòng	Thạc sĩ kỹ thuật			X
2	Lại Minh Hải	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ Vật liệu Polyme và Compozit			X
3	Lương Thị Thanh Thủy	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit			X
4	Đặng Thái Mai Oanh	Thử nghiệm viên	Cử nhân hóa			X
5	Nguyễn Văn Quân	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit		X	
6	Nguyễn Thị Huệ	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ công nghệ hóa học	X		

# **GIỚI THIỆU PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY VÀ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP**

## **TÊN TIẾNG VIỆT:**

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY VÀ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

## **TÊN TIẾNG ANH:**

COMMISSION FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM  
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1

NON – DESTRUCTIVE TESTING (NDT) – INDUSTRIAL SAFETY INSPECTION DEPT

## **ĐỊA ĐIỂM PTN:**

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

Lô 2-3-6a KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

**MÃ SỐ: VILAS 028**

## **LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:**

- Thử nghiệm không phá hủy (NDT): Vật liệu, mối hàn kim loại; mối hàn HDPE, ...
- Thử nghiệm kính xây dựng: Kính nổi; kính dán an toàn; kính tôi nhiệt an toàn (kính cường lực); kính hộp, ...
- Kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Thử nghiệm hiệu suất năng lượng nồi hơi.
- Thử nghiệm hiệu quả sử dụng nước: Vòi nước vệ sinh (sen tắm, vòi rửa bát, vòi rửa mặt); bồn cầu; máy giặt gia dụng.
- Thử nghiệm chất lượng các sản phẩm vòi nước vệ sinh (sen tắm, vòi rửa bát, vòi rửa mặt).
- Thử nghiệm khả năng chịu tải.
- Thử nghiệm khả năng chịu áp suất, thử kín: Các loại van; sản phẩm, thiết bị chịu áp, ...
- Thử nghiệm van an toàn: offline; online.
- Thử nghiệm đo lưu lượng, dung tích.
- Thử nghiệm các sản phẩm, thiết bị tập luyện thể dục thể thao.
- Thử tính toàn vẹn của buồng kín (Door fan test).
- Kiểm tra chấp nhận quy trình hàn, thợ hàn.

## DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH

STT	Tên thiết bị	STT	Tên thiết bị
1	Máy siêu âm dò khuyết tật	10	Thiết bị quang phổ tử ngoại-khả kiến cận hồng ngoại (UV-Vis/NIR)
2	Máy siêu âm mảng điều pha Phased Array; TOFD	11	Thiết bị phân tích phổ hồng ngoại (IR)
3	Máy siêu âm đo chiều dày kim loại	12	Thiết bị thử độ bền va đập bi rơi
4	Máy chụp Xquang	13	Thiết bị thử độ bền va đập con lắc
5	Máy kiểm tra từ tính	14	Thiết bị thử nghiệm van an toàn online
6	Máy đo chiều dày lớp phủ	15	Đồng hồ lưu lượng nước kiểu siêu âm
7	Máy toàn đạc điện tử	16	Đồng hồ đo lưu lượng nước Siemens
8	Lực kế	17	Đồng hồ đo lưu lượng khí, gas
9	Bơm thử áp lực	18	Hệ thống thử nghiệm tiết kiệm nước



## DANH SÁCH NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năng lực chuyên môn	Thâm niên công tác		
				≤ 10 năm	≥ 10 năm	≥ 15 năm
1	Nguyễn Minh Thư	Trưởng phòng	Kỹ sư cơ điện			X
2	Trịnh Việt Hưng	Thử nghiệm viên	Kỹ sư cơ khí		X	
3	Nguyễn Hải Hà	Thử nghiệm viên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật nhiệt	X		
4	Nguyễn Cảnh Hải	Thử nghiệm viên			X	
5	Lê Văn Tinh	Thử nghiệm viên			X	

**BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC BỘ NGÀNH**

<b>STT</b>	<b>Quyết định số</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Trích yếu</b>
1	3550/TĐC-HCHQ	08/12/2022	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
2	207/TĐC-HCHQ	19/01/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý; Không phá hủy; Vật liệu xây dựng; Điện - Điện tử; Hóa học; Sinh học <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
3	857/TĐC-HCHQ	03/04/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý; Vật liệu xây dựng; Điện - Điện tử; Sinh học <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
4	1438/TĐC-HCHQ	17/05/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
5	2546/TĐC-HCHQ	11/08/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý, điện - điện tử, hoá học, sinh học, không phá hủy <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
6	2837/TĐC-HCHQ	06/09/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
7	3793/TĐC-HCHQ	16/11/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Cơ lý, hoá học <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
8	4072/TĐC-HCHQ	06/12/2023	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
9	1144/TĐC-HCHQ	03/04/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
10	1437/TĐC-HCHQ	25/04/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
11	1649/TĐC-HCHQ	13/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
12	1877/TĐC-HCHQ	28/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Cơ lý, Hóa học <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>

13	1906/TĐC-HCHQ	29/05/2024	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử <b>Số đăng ký: 72/TN-TĐC</b>
14	437/QĐ-TĐC	19/03/2020	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
15	1849/QĐ-TĐC	13/10/2020	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
16	2113/QĐ-TĐC	16/11/2020	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định Thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật đầu nhòn động cơ đốt trong phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN; thử nghiệm sản phẩm, thiết bị sử dụng nước tiết kiệm theo tiêu chuẩn quốc gia tương ứng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019
17	846/QĐ-TĐC	04/05/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ (bằng phương pháp huỳnh quang tia X) theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
18	2258/QĐ-TĐC	24/12/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
19	368/QĐ-TĐC	07/03/2022	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
20	1547/QĐ-TĐC	22/09/2022	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

21	1210/QĐ-LĐTBXH	15/08/2023	Cục An toàn lao động – Bộ LĐTBXH	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội <b>Số đăng ký chứng nhận: 42/GCN-KĐ</b>
22	1210/QĐ-LĐTBXH	15/08/2023	Cục An toàn lao động – Bộ LĐTBXH	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội <b>Số đăng ký chứng nhận: 42/GCN-KĐ</b>
23	310/GCN-BXD	22/12/2020	Bộ Xây dựng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng <b>Mã số PTN: LAS-XD 1893</b>
24	1412/QĐ-BGTVT	28/10/2022	Bộ Giao thông Vận tải	Quyết định về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm thiết bị mô phỏng để đào tạo lái xe ô tô - cabin học lái xe ô tô theo QCVN 106:2020/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải
25	975/QĐ-VPCNCL	24/05/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Cơ khí và Vật liệu xây dựng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ, Hóa <b>Mã số: VILAS 028</b>
26	797/QĐ-VPCNCL	05/05/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Điện - Điện tử <b>Mã số: VILAS 028</b>
27	1176/QĐ-VPCNCL	19/06/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Hàng tiêu dùng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ <b>Mã số: VILAS 028</b>
28	1216/QĐ-VPCNCL	21/06/2023	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Không phá hủy và An toàn công nghiệp) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Không phá hủy, Vật liệu xây dựng <b>Mã số: VILAS 028</b>



Member of ILAC/APAC MRA

# CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

## Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)  
MECHANICAL AND CONTRUCTION TESTING LABORATORY

Địa điểm PTN/ Lab location:

- Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Lô B2-3-6A, KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của  
*has been assessed and found to conform with the requirements of*

**ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực công nhận

*Field of Accreditation*

**CƠ, HÓA**

*Mechanical, Chemical*

Mã số

*Accreditation No*

**VILAS 028**

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG  
*(Director of Bureau of Accreditation)*

VĂN PHÒNG  
CÔNG NHẬN  
CHẤT LƯỢNG

**TRẦN THỊ THU HÀ**

Ngày/ Date of Issue: 24/05/2023 (Annex of decision: 975/QĐ-VPCNCL date 24/05/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

# CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

## Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1  
ELECTRIC, ELECTRONIC AND ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY

Địa điểm PTN/ Lab location:

- Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Lô B2-3-6A, KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của

*has been assessed and found to conform with the requirements of*

**ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực công nhận

*Field of Accreditation*

**ĐIỆN - ĐIỆN TỬ**

*Electrical - Electronics*

Mã số

*Accreditation No*

**VILAS 028**

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG  
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG  
CÔNG NHẬN  
CHẤT LƯỢNG

**TRẦN THỊ THU HÀ**

Ngày/ Date of Issue: 05/05/2023 (Annex of decision: 797/QĐ-VPCNCL, date 05/05/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

# CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

## Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1  
CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB

Địa điểm PTN/ Lab location:

Địa điểm số 1: Số 8 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội

Địa điểm số 2: Lô B2-3-6A, KCN Nam Thăng Long, P.Thụy Phương, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của

*has been assessed and found to conform with the requirements of*

**ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực công nhận

*Field of Accreditation*

CƠ

*Mechanical*

Mã số

*Accreditation No*

**VILAS 028**

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

*(Director of Bureau of Accreditation)*



**TRẦN THỊ THU HÀ**

Ngày/ Date of Issue: 19/06/2023 (Annex of decision: 1176/QĐ-VPCNCL date 19/06/2023)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG**

**MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY  
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)**



**Member of ILAC/APAC MRA**

# **CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN** *Certificate of Accreditation*

**Phòng thí nghiệm:**

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1  
PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY VÀ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP**

*Laboratory:*

**QUALITY ASSURENCE AND TESTING CENTER 1  
NON-DESTRUCTIVE TESTING (NDT) - INDUSTRIAL SAFETY INSPECTION DEPARTMENT**

**Địa điểm PTN/ Lab location:**

**Lô B2-3-6A, KCN Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội**

**đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của**  
*has been assessed and found to conform with the requirements of*

**ISO/IEC 17025:2017**

**Lĩnh vực công nhận**

*Field of Accreditation*

**CƠ, KHÔNG PHÁ HỦY (NDT), VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

*Mechanical, Non-Destructive Testing, Civil Engineering*

**Mã số**

*Accreditation No*

**VILAS 028**

**GIÁM ĐỐC  
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG  
(Director of Bureau of Accreditation)**



**TRẦN THỊ THU HÀ**

**Ngày/ Date of Issue: 21/06/2023 (Annex of decision: 1216/QĐ-VPCNCL date 21/06/2023)**

**Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2026**

**Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011**